

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 27/2020/HS-ST

Ngày 16-06-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Tư.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Lâm và ông Trần Đăng Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Thị Nh;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1972; Quê quán: X, Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Trú quán và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 04/09; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quần chúng; Con ông: Lê Văn Ph, sinh năm 1924 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1926 (đã chết); Anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Chồng: Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; con: có 04 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 1994, đứa nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/3/2020 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bị hại: Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định do ông Nguyễn Tùng L, sinh năm 1992; chức vụ: Kế toán; địa chỉ: Phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh - đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970; địa chỉ : Tổ dân phố x, phường x, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1994; địa chỉ : Xóm X, xã X, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01 năm 2020, Lê Thị Nh thường xuyên đi chăn bò ở khu vực quanh Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (nay đã giải thể và bán lại cho Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định), ở phường X, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, thấy trong Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (cũ) có nhiều sắt đã hoen gỉ nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. Khoảng đầu tháng 02 năm 2020, Lê Thị Nh nhờ chồng là ông Nguyễn Văn L đóng cho một chiếc thang để trèo qua hàng rào vào trong Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (cũ) lấy trộm sắt, nhưng nói dối là đóng thang để trèo xuống bờ mương cắt cỏ cho bò. Khoảng một tuần sau, ông Nguyễn Văn L đóng xong chiếc thang thì Lê Thị Nh mang chiếc thang đến cắt dầu dưới bờ mương gần tường rào của Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (cũ). Khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 02 năm 2020, Lê Thị Nh đi xe mô tô BKS: 38F1-xxxx đến chỗ cắt dầu thang, lấy chiếc thang trèo qua tường rào vào trong Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh để lấy trộm sắt. Khi vào trong khuôn viên Công ty, Lê Thị Nh bật đèn điện thoại di động lấy trộm được khoảng từ 20 đến 30 kg sắt mang ra ngoài. Sau khi lấy trộm được sắt, Lê Thị Nh dấu chiếc thang ở vị trí cũ, rồi lấy xe mô tô chở số sắt lấy trộm được đưa về cất giấu trong chuồng bò nhà mình. Liên tục những ngày tiếp theo, với hành vi tương tự, cứ khoảng 19 giờ hàng ngày, Lê Thị Nh dùng thang trèo qua tường rào đi vào trong khuôn viên Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh thực hiện 13 lần lấy trộm tổng cộng 23 tấm Măt Bích bằng kim loại và 10 Con lăn hình trụ tròn, bằng kim loại, với tổng khối lượng là 275kg đưa về cất giấu trong chuồng bò và dùng các tấm tôn che lại. Trong quá trình lấy trộm số sắt nói trên đưa về cất giấu trong chuồng bò nên ông Nguyễn Văn L không biết.

Trong quá trình lấy trộm sắt trong khuôn viên Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (cũ), thấy có nhiều tấm đan bằng sắt được xếp chồng lên nhau, do một mình không thể lấy trộm được nên khoảng gần cuối tháng 02 năm 2020, Lê Thị Nh rủ

chồng là Nguyễn Văn L cùng đi lấy trộm thì Nguyễn Văn L đồng ý. Cú khoảng 19 giờ hằng ngày, Lê Thị Nh cùng với Nguyễn Văn L đi bộ đến Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh lấy chiếc thang đã cắt đầu sẵn, trèo qua tường rào vào trong khuôn viên Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh lấy trộm các tấm đan bằng sắt, rồi trèo qua chiếc thang đưa ra ngoài. Mỗi lần như vậy Lê Thị Nh và Nguyễn Văn L lấy trộm được khoảng từ 03 đến 04 tấm đan bằng kim loại, rồi dùng chiếc dây thừng buộc lại và dùng gậy gỗ gánh về nhà cắt đầu ở vị trí khác trong chuồng bò. Liên tục những ngày cuối tháng 02 năm 2020, Lê Thị Nh và Nguyễn Văn L đã 05 lần trèo vào Công ty cổ phần Gang thép Hà Tĩnh (cũ) lấy trộm được 19 tấm đan bằng sắt, với tổng khối lượng là 344kg. Đến ngày 17/3/2020, Lê Thị Nh đã bán toàn bộ sắt lấy trộm được cho anh Hoàng Văn H, ở phường X, thị xã Kỳ Anh được 4.700.000 đồng. Khi bán sắt phế liệu, Lê Thị Nh nói dối là sắt của gia đình, nên anh Hoàng Văn H không biết tài sản do trộm cắp mà có.

Tài sản của Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ở Công ty cổ phần Gang thép Hà Tĩnh (cũ) bị lấy trộm là 619 kg sắt, bao gồm những tấm Mặt Bích, Con lăn và tấm đan bằng sắt.

Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Kỳ Anh thì 619 kg sắt mà Lê Thị Nh và Nguyễn Văn L trộm cắp trị giá 3.404.500 đồng, trong đó: 275 kg sắt là những tấm Mặt Bích và các Con lăn bằng kim loại mà Lê Thị Nh lấy trộm độc lập trị giá 1.512.500 đồng và 344kg sắt, là những tấm đan mà Lê Thị Nh và Nguyễn Văn L lấy trộm, trị giá 1.892.000 đồng.

- Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh thu giữ các vật chứng bao gồm: Thu giữ của Lê Thị Nh 01 chiếc xe mô tô BKS: 38F1-xxxx; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen; 01 dây thừng màu xanh, dài 2,45m; 01 chiếc thang bằng gỗ, dài 1,69 m và 01 thanh gỗ hình trụ tròn, dài 1,61m. Thu của Hoàng Văn H 619kg sắt phế liệu; 01 chiếc xe ô tô BKS: 37C-xxxxx đã trả lại cho anh Hoàng Văn H là chủ sở hữu, 619kg sắt đã trả lại cho Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là chủ sở hữu, còn các vật chứng khác chuyển Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh chờ xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại 619 kg sắt, Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 28/CT –VKSTXKA ngày 15/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Lê Thị Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Nh phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm a, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Thị Nh mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/6/2020; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup màu xanh, BKS: 38F1-xxxx, số máy xxxxx, số khung xxxxx đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEI1: 359000097429739, số IMEI2: 359000097929738 đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc thang làm bằng gỗ có chiều dài 169 cm, 01 thanh gỗ hình trụ tròn có chiều dài 161 cm, 01 dây thừng màu xanh, có chiều dài 245 cm; Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử buộc bị cáo Lê Thị Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, để bị cáo có điều kiện chăm lo cho gia đình, sửa chữa lỗi lầm sớm trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt (mặc dù đã được tổng đạt thủ tục hợp lệ), Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị hại vắng mặt đã có lời khai tại hồ sơ và không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự, việc vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và các đương sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại trong vụ án.

[3]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 02 năm 2020 đến gần cuối tháng 02 năm 2020, Lê Thị Nh đã 14 lần dùng chiếc thang treo qua tường rào đi vào trong khuôn viên Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (cũ), ở phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm tổng cộng 23 tấm Mặt Bích và 10 Con lăn hình trụ tròn bằng kim loại, với tổng khối lượng là 275kg, trị giá 1.512.500 đồng của Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đưa về nhà cất dấu. Đến gần cuối tháng 02 năm 2020, Lê Thị Nh rủ chồng là Nguyễn Văn L tiếp tục thực hiện 05 lần dùng chiếc thang treo vào trong khuôn viên Công ty Cổ phần gang thép Hà Tĩnh (cũ) lấy trộm 19 tấm đan bằng sắt, với tổng khối lượng là khối lượng 344kg, trị giá 1.892.000 đồng đưa về cất dấu, rồi bán toàn bộ số sắt trộm cắp được cho người mua sắt vụn lấy 4.700.000 đồng để chi tiêu.

Đối với ông Nguyễn Văn L đã cùng với bị cáo Lê Thị Nh 05 lần trộm cắp tài sản, nhưng trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thị xã Kỳ Anh đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông Hoàng Văn H, người đã mua tài sản do Lê Thị Nh phạm tội mà có, nhưng khi mua anh Hậu không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Hành vi lợi dụng sơ hở lén lút, đột nhập nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá tài sản là 4.700.000 đồng của bị cáo đã phạm vào tội *“Trộm cắp tài sản”* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng lúc chủ quản lý tài sản lơ là, nhiều lần đột nhập lấy trộm tài sản đem đi bán lấy tiền chi tiêu, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bố mẹ đẻ bị cáo từng tham gia dân công hỏa tuyến, chú và em trai bị cáo là liệt sỹ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8]. Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo Lê Thị Nh có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện do nhận thức pháp luật kém, bị cáo cho rằng tài sản trộm cắp là sắt phế thải, sắt vụn không sử dụng nên đã trộm cắp. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Lê Thị Nh là lao động tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup màu xanh, BKS: 38F1-xxxx, số máy xxxxx, số khung xxxxx đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEL1: 359000097429739, số IMEL2: 359000097929738 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc thang làm bằng gỗ có chiều dài 169 cm, 01 thanh gỗ hình trụ tròn có chiều dài 161 cm, 01 dây thùng màu xanh, có chiều dài 245 cm là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,c khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy; 619kg sắt phế liệu và 01 chiếc xe ô tô BKS: 37C-xxxxx trong quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ anh đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty X, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và anh Hoàng Văn H nên không xem xét.

[12].Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Lê Thị Nh phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt Lê Thị Nh 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 16/6/2020.

Giao bị cáo Lê Thị Nh cho Ủy ban nhân dân phường X, thị xã Kỳ anh, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Cup màu xanh, BKS: 38F1-xxxx, số máy xxxxx, số khung xxxxx đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEL1: 359000097429739, số IMEL2: 359000097929738 đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy:

01 chiếc thang làm bằng gỗ có chiều dài 169 cm, 01 thanh gỗ hình trụ tròn có chiều dài 161 cm, 01 dây thừng màu xanh, có chiều dài 245 cm

Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/05/2020 giữa Công an thị xã Kỳ Anh với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Nh phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PC81 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường X, thị xã Kỳ Anh
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Tư